

Họ và tên học sinh : ..... Số báo danh : .....

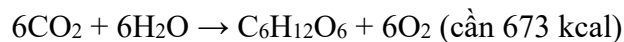
Mã đề 201

- Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ca = 40; Ba = 137.
- Các thể tích khí đều đo ở điều kiện tiêu chuẩn; giả thiết các khí sinh ra không tan trong nước.

**Câu 41.** Cho 1,5 gam hỗn hợp X gồm Al và Mg phản ứng hết với dung dịch HCl dư, thu được 1,68 lít khí H<sub>2</sub> (đktc). Khối lượng của Mg trong X là

- A. 0,42 gam.                      B. 0,60 gam.                      C. 0,42 gam.                      D. 0,90 gam.

**Câu 42.** Phản ứng tổng hợp Glucozơ trong cây xanh cần được cung cấp năng lượng:



Cho biết cứ 1 phút (trời nắng) mỗi cm<sup>2</sup> lá xanh nhận được 0,5 cal năng lượng mặt trời nhưng chỉ có 10% được sử dụng vào phản ứng tổng hợp Glucozơ. Hỏi 1 cây xanh có 10 lá mỗi lá 10 cm<sup>2</sup> thì cần thời gian là bao nhiêu để tổng hợp được 0,18 gam Glucozơ và giải phóng được bao nhiêu lít O<sub>2</sub> (đktc) ?

- A. 134,6 phút, 0,1344 lit O<sub>2</sub>                      B. 92,0 phút, 0,244 lit O<sub>2</sub>.  
C. 92,5 phút, 0,1344 lit O<sub>2</sub>                      D. 221,2 phút, 0,1344 lit O<sub>2</sub>.

**Câu 43.** Thực hiện các thí nghiệm sau ở điều kiện thường, thí nghiệm không xảy ra phản ứng là

- A. Cho CaO vào nước.  
B. Cho bột Al vào dung dịch NaOH.  
C. Cho bột Fe vào dung dịch HNO<sub>3</sub> đặc, nguội  
D. Cho dung dịch Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> vào dung dịch CaCl<sub>2</sub>.

**Câu 44.** Cho các phát biểu sau:

- (a) Độ dinh dưỡng của phân đạm được đánh giá theo phần trăm khối lượng nguyên tố nitơ.  
(b) Thành phần chính của supephotphat kép gồm Ca(H<sub>2</sub>PO<sub>4</sub>)<sub>2</sub> và CaSO<sub>4</sub>.  
(c) Kim cương được dùng làm đồ trang sức, chế tạo mũi khoan, dao cắt thủy tinh.  
(d) Amoniac được sử dụng để sản xuất axit nitric, phân đạm.

Số phát biểu đúng là

- A. 1.                      B. 2.                      C. 4.                      D. 3.

**Câu 45.** Số nguyên tử oxi có trong phân tử triolein là

- A. 6                      B. 2                      C. 4                      D. 3

**Câu 46.** Công thức phân tử của etanol là

- A. C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>O.                      B. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O.                      C. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>.                      D. C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>O<sub>2</sub>.

**Câu 47.** Khi đun nóng, sắt tác dụng với lưu huỳnh sinh ra muối nào sau đây?

- A. FeSO<sub>4</sub>                      B. FeSO<sub>3</sub>                      C. Fe<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>                      D. FeS

**Câu 48.** Đốt cháy hoàn toàn 0,05 mol este X thu được 3,36 lít khí CO<sub>2</sub> và 2,7 gam H<sub>2</sub>O. Công thức phân tử của X là

- A. C<sub>3</sub>H<sub>6</sub>O<sub>2</sub>                      B. C<sub>2</sub>H<sub>4</sub>O<sub>2</sub>                      C. C<sub>4</sub>H<sub>6</sub>O<sub>2</sub>                      D. C<sub>3</sub>H<sub>4</sub>O<sub>2</sub>

**Câu 49.** Trộn bột kim loại X với bột oxit sắt (gọi là hỗn hợp tecmit) để thực hiện phản ứng nhiệt nhôm dùng để hàn đường ray tàu hỏa. Kim loại X là

- A. Ag.                      B. Al.                      C. Fe.                      D. Cu.

**Câu 50.** Trong công nghiệp, kim loại nào sau đây chỉ được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy?

A. Fe.                      B. Ag.                      C. Mg.                      D. Cu.

**Câu 51.** Hợp chất hữu cơ X (chứa C, H, O) chỉ có một loại nhóm chức. Cho 0,15 mol X phản ứng vừa đủ với 180 gam dung dịch NaOH, thu được dung dịch Y. Làm bay hơi Y, chỉ thu được 164,7 gam hơi nước và 44,4 gam hỗn hợp chất rắn khan Z. Đốt cháy hoàn toàn Z, thu được 23,85 gam Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>; 56,1 gam CO<sub>2</sub> và 14,85 gam H<sub>2</sub>O. Mặt khác, Z phản ứng với dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng (dư) thu được hai axit cacboxylic đơn chức và hợp chất T (chứa C, H, O và M<sub>T</sub> < 126). Số nguyên tử H trong T bằng

A. 8.                      B. 6.                      C. 10.                      D. 12.

**Câu 52.** Cho các sơ đồ phản ứng:

- (1) E + NaOH → X + Y  
 (2) F + NaOH → X + Z  
 (3) Y + HCl → T + NaCl

Biết E, F đều là các hợp chất hữu cơ no, mạch hở, chỉ chứa nhóm chức este (được tạo thành từ axit cacboxylic và ancol) và trong phân tử có số nguyên tử cacbon bằng số nguyên tử oxi; E và Z có cùng số nguyên tử cacbon; M<sub>E</sub> < M<sub>F</sub> < 175.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Nhiệt độ sôi của E thấp hơn nhiệt độ sôi của CH<sub>3</sub>COOH  
 (b) Có hai công thức cấu tạo của F thỏa mãn sơ đồ trên.  
 (c) Hai chất E và T có công thức đơn giản nhất khác nhau  
 (d) Đốt cháy hoàn toàn Z, thu được Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O.  
 (e) Từ X điều chế trực tiếp được CH<sub>3</sub>COOH.

Số phát biểu đúng là

A. 2.                      B. 4.                      C. 1.                      D. 3.

**Câu 53.** Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Kim loại Fe dẫn điện tốt hơn kim loại Ag.  
 B. Ở nhiệt độ thường, H<sub>2</sub> khử được Na<sub>2</sub>O.  
 C. Kim loại Fe không tác dụng với dung dịch HNO<sub>3</sub> đặc, nóng.  
 D. Cho Zn vào dung dịch CuSO<sub>4</sub> có xảy ra ăn mòn điện hóa học.

**Câu 54.** Hợp chất nào sau đây không có tính lưỡng tính?

A. NaHCO<sub>3</sub>.                      B. AlCl<sub>3</sub>.                      C. Al(OH)<sub>3</sub>.                      D. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.

**Câu 55.** Điện phân dung dịch chứa x mol CuSO<sub>4</sub>, y mol H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và z mol NaCl (với điện cực trơ, có màng ngăn xốp, hiệu suất điện phân là 100%). Lượng khí sinh ra từ quá trình điện phân và khối lượng Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> bị hòa tan tối đa trong dung dịch sau điện phân ứng với mỗi thí nghiệm được cho ở bảng dưới đây

	Thí nghiệm 1	Thí nghiệm 2	Thí nghiệm 3
Thời gian điện phân (giây)	t	2t	3t
Lượng khí sinh ra từ bình điện phân (mol)	0,32	0,80	1,20
Khối lượng Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> bị hòa tan tối đa (gam)	8,16	0	8,16

Biết tại catot ion Cu<sup>2+</sup> điện phân hết thành Cu trước khi ion H<sup>+</sup> điện phân tạo thành khí H<sub>2</sub>; cường độ dòng điện bằng nhau và không đổi trong các thí nghiệm trên.

Tổng giá trị (x + y + z) bằng

A. 1,8                      B. 2,2                      C. 1,6                      D. 2,0

**Câu 56.** Hòa tan hết 28,16 gam hỗn hợp chất rắn X gồm Mg, Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub> và FeCO<sub>3</sub> vào dung dịch chứa H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và NaNO<sub>3</sub>, thu được 4,48 lít (đktc) hỗn hợp khí Y (gồm CO<sub>2</sub>, NO, N<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>) có khối lượng 5,14 gam và dung dịch Z chỉ chứa các muối trung hòa. Dung dịch Z phản ứng tối đa với 1,285 mol NaOH, thu được 43,34 gam kết tủa và 0,56 lít khí (đktc). Nếu cho Z tác dụng với dung dịch BaCl<sub>2</sub> dư thì thu được 166,595 gam kết tủa. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng Mg trong X là

A. 38,35%.                      B. 34,09%.                      C. 29,83%.                      D. 25,57%.

**Câu 57.** Kim loại nào sau đây có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất?

A. Li.                      B. Na.                      C. Hg.                      D. K.

**Câu 58.** Công thức phân tử của etylamin là

- A.  $C_4H_{11}N$                       B.  $C_3H_9N$                       C.  $C_2H_7N$                       D.  $CH_5N$

**Câu 59.** Cho các phát biểu sau:

- (a) Nước quả chanh khử được mùi tanh của cá.  
(b) Fructozơ là monosaccarit duy nhất có trong mật ong.  
(c) Một số este hòa tan tốt nhiều chất hữu cơ nên được dùng làm dung môi.  
(e) Vải làm từ tơ nilon-6,6 bền trong môi trường bazơ hoặc môi trường axit.  
(d) Sản phẩm của phản ứng thủy phân saccarozơ được dùng trong kỹ thuật tráng gương

Số phát biểu đúng là

- A. 2.                      B. 3.                      C. 5.                      D. 4.

**Câu 60.** Có bao nhiêu tơ tổng hợp trong các tơ: capron, xenlulozơ axetat, visco, nilon-6,6?

- A. 2.                      B. 1.                      C. 3.                      D. 4.

**Câu 61.** Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Cao su lưu hóa có cấu trúc mạng không gian.  
B. Tơ tằm thuộc loại tơ thiên nhiên.  
C. Tơ nilon-6,6 được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.  
D. Tơ nitron được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.

**Câu 62.** Kim loại Al tan hết trong lượng dư dung dịch nào sau đây sinh ra khí  $H_2$ ?

- A.  $NaNO_3$                       B.  $Na_2SO_4$                       C.  $HCl$                       D.  $NaCl$

**Câu 63.** Đun nóng triglixerit trong dung dịch  $NaOH$  dư đến phản ứng hoàn toàn luôn thu được chất nào sau đây?

- A. Etylen glicol                      B. Etanol                      C. Metanol                      D. Glixerol

**Câu 64.** Cho m gam dung dịch glucozơ 1% vào lượng dư dung dịch  $AgNO_3$  trong  $NH_3$ , đun nóng nhẹ đến phản ứng hoàn toàn thu được 1,08 gam Ag. Giá trị của m là

- A. 180                      B. 90                      C. 45                      D. 135

**Câu 65.** Dung dịch nào sau đây làm quỳ tím hóa xanh?

- A. Glyxin.                      B. Anilin.                      C. Metylamin.                      D. Glucozơ.

**Câu 66.** Cho 14,6 gam lysin tác dụng với dung dịch  $HCl$  dư, sau phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch chứa m gam muối, Giá trị của m là

- A. 21,90                      B. 18,25                      C. 25,55                      D. 18,40

**Câu 67.** Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a) Súc khí  $Cl_2$  vào dung dịch  $NaOH$  ở nhiệt độ thường.  
(b) Hấp thụ hết 2 mol  $CO_2$  vào dung dịch chứa 3 mol  $NaOH$ .  
(c) Cho  $KMnO_4$  vào dung dịch  $HCl$  đặc dư.  
(d) Cho hỗn hợp  $Fe_2O_3$  và  $Cu$  (tỉ lệ mol tương ứng 2 : 1) vào dung dịch  $HCl$  dư.  
(e) Cho  $CuO$  vào dung dịch  $HNO_3$ .  
(f) Cho  $KHS$  vào dung dịch  $NaOH$  vừa đủ.

Số thí nghiệm thu được hai muối là?

- A. 6.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 5.

**Câu 68.** Hỗn hợp E gồm axit panmitic, axit stearic và triglixerit X. Cho m gam E tác dụng hoàn toàn với dung dịch  $NaOH$  dư, thu được 57,84 gam hỗn hợp hai muối. Nếu đốt cháy hết m gam E thì cần vừa đủ 4,98 mol  $O_2$ , thu được  $H_2O$  và 3,48 mol  $CO_2$ . Khối lượng của X trong m gam E là

- A. 25,60 gam.                      B. 34,48 gam.                      C. 33,36 gam.                      D. 32,24 gam.

**Câu 69.** Đốt cháy 14,625 gam kim loại M (có hóa trị không đổi) trong 1,4 lít khí  $O_2$  đến phản ứng hoàn toàn được chất rắn X. Hòa tan hết X trong dung dịch  $HCl$  dư thu được 2,24 lít khí  $H_2$ . Kim loại M là

- A. Al.                      B. Zn.                      C. Ca.                      D. Mg.

**Câu 70.** Cho dãy các chất sau: glucozơ, fructozơ, saccarozơ, xenlulozơ. Số chất trong dãy có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc là

- A. 3                                      B. 4                                      C. 2                                      D. 1

**Câu 71.** Ô nhiễm không khí có thể tạo ra mưa axit, gây ra tác hại rất lớn với môi trường. Hai khí nào sau đây đều là nguyên nhân gây ra mưa axit?

- A. CO<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>.                      B. H<sub>2</sub>S và N<sub>2</sub>.                      C. SO<sub>2</sub> và NO<sub>2</sub>.                      D. NH<sub>3</sub> và HCl.

**Câu 72.** Tinh thể chất rắn X không màu, vị ngọt, dễ tan trong nước. X có nhiều trong quả nho chín nên còn gọi là đường nho. Khử chất X bằng H<sub>2</sub> thu được chất hữu cơ Y. Tên gọi của X và Y lần lượt là

- A. glucozơ và sobitol.                      B. glucozơ và fructozơ.  
C. saccarozơ và glucozơ.                      D. fructozơ và sobitol.

**Câu 73.** Cho 5 dung dịch riêng biệt: CuSO<sub>4</sub>, FeCl<sub>3</sub>, HCl, NaCl và NaOH. Số dung dịch có khả năng phản ứng được với kim loại Al là

- A. 3.                                      B. 2.                                      C. 1.                                      D. 4.

**Câu 74.** Cặp chất nào sau đây **cùng tồn tại** trong một dung dịch?

- A. NaOH và MgSO<sub>4</sub>.                      B. K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> và HNO<sub>3</sub>.  
C. NH<sub>4</sub>Cl và KOH.                      D. NaCl và Al(NO<sub>3</sub>)<sub>3</sub>.

**Câu 75.** Nước tự nhiên chứa nhiều những cation nào sau đây được gọi là nước cứng?

- A. Na<sup>+</sup>, K<sup>+</sup>                      B. Ca<sup>2+</sup>, Mg<sup>2+</sup>                      C. Na<sup>+</sup>, Al<sup>3+</sup>                      D. Al<sup>3+</sup>, K<sup>+</sup>

**Câu 76.** Ở trạng thái cơ bản, số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử kim loại kiềm thổ là

- A. 2                                      B. 3                                      C. 1                                      D. 4

**Câu 77.** Đun nóng HCOOCH<sub>3</sub> với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là:

- A. HCOONa; CH<sub>3</sub>OH    B. HCOOH; CH<sub>3</sub>ONa    C. CH<sub>3</sub>COONa; CH<sub>3</sub>OH    D. HCOOH; CH<sub>3</sub>OH

**Câu 78.** Cho sơ đồ phản ứng: Al<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub> → X → Y → Al. Trong sơ đồ trên, mỗi mũi tên là một phản ứng, các chất X, Y lần lượt là những chất nào sau đây?

- A. NaAlO<sub>2</sub> và Al(OH)<sub>3</sub>.                      B. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> và Al(OH)<sub>3</sub>.  
C. Al(OH)<sub>3</sub> và Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.                      D. Al(OH)<sub>3</sub> và NaAlO<sub>2</sub>.

**Câu 79.** Cho dãy các kim loại: Ba, K, Cu, Fe. Số kim loại trong dãy phản ứng mạnh với H<sub>2</sub>O ở điều kiện thường là

- A. 1.                                      B. 4.                                      C. 3.                                      D. 2.

**Câu 80.** Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm?

- A. Mg                                      B. Cu                                      C. Ag                                      D. Na

----- **HẾT** -----

(Không kể thời gian phát đề)

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Tổng câu trắc nghiệm: 40.

Mã đề Câu	201	202	203	204	205
41	B	B	B	D	B
42	A	B	A	C	A
43	C	D	D	D	D
44	D	D	B	D	A
45	A	C	C	C	C
46	B	A	C	B	A
47	D	D	A	B	D
48	A	C	B	C	D
49	B	B	A	C	B
50	C	D	D	A	A
51	A	C	A	A	C
52	D	A	B	D	C
53	D	A	B	C	D
54	B	B	C	B	D
55	C	D	D	D	B
56	B	B	B	A	A
57	C	B	C	D	A
58	C	D	C	A	C
59	B	C	D	A	D
60	A	D	D	C	A
61	D	A	A	B	B
62	C	A	B	C	A
63	D	B	B	B	B
64	B	B	A	B	C
65	C	C	C	A	C
66	A	D	A	C	D
67	B	A	D	D	D
68	C	B	C	D	A
69	B	C	B	A	B
70	C	C	D	B	D
71	C	D	B	C	B
72	A	D	C	B	C
73	D	A	A	C	D

74	D	A	C	A	C
75	B	B	A	A	A
76	A	C	A	D	C
77	A	A	D	D	C
78	C	A	D	B	B
79	D	C	C	B	A
80	D	C	A	A	B

Mã đề Câu	206	207	208	209	210
41	B	B	C	B	B
42	D	D	D	A	B
43	B	A	D	D	D
44	B	D	A	D	A
45	A	D	C	C	C
46	C	A	B	B	B
47	B	B	B	A	D
48	B	B	D	B	A
49	A	C	D	C	A
50	C	C	C	A	B
51	D	A	C	B	C
52	A	A	C	B	C
53	C	C	A	D	B
54	B	B	B	D	B
55	D	C	D	A	D
56	A	D	A	A	C
57	A	B	A	D	B
58	D	B	C	C	A
59	C	A	B	B	D
60	C	A	B	A	A
61	B	D	D	C	B
62	B	C	A	C	C
63	D	A	C	A	D
64	D	B	A	B	D
65	C	B	B	B	A
66	A	D	B	D	A
67	D	C	A	D	D
68	A	B	D	B	D
69	A	D	C	C	C
70	D	C	A	A	A
71	B	B	A	D	D
72	A	A	C	D	C
73	D	D	D	B	D

74	D	A	B	C	D
75	C	A	A	D	C
76	C	D	B	C	A
77	B	C	C	C	B
78	A	C	D	A	C
79	C	D	B	A	B
80	C	A	D	C	C

<b>Câu</b> \ <b>Mã đề</b>	<i>211</i>	<i>212</i>	<i>213</i>	<i>214</i>	<i>215</i>
41	C	C	D	A	B
42	D	D	A	D	B
43	C	B	C	C	D
44	A	B	B	A	D
45	A	A	A	C	B
46	D	C	C	B	C
47	D	D	D	B	C
48	A	A	C	A	D
49	A	C	D	C	B
50	B	C	C	C	A
51	C	D	C	A	D
52	A	B	B	A	D
53	B	D	A	D	A
54	C	C	D	D	D
55	D	A	D	A	A
56	B	A	A	B	C
57	D	D	B	A	C
58	C	B	D	B	D
59	D	C	A	D	A
60	B	C	A	C	C
61	A	B	D	A	C
62	D	B	B	B	B
63	A	C	C	D	B
64	B	A	A	A	A
65	C	D	C	B	C
66	B	C	C	C	B
67	C	A	B	D	B
68	B	A	B	B	C
69	B	D	C	C	D
70	A	D	C	B	A
71	C	C	B	B	A
72	D	B	A	D	C
73	D	A	B	A	B

74	A	B	B	D	A
75	B	A	D	C	A
76	C	D	D	C	C
77	D	D	A	B	B
78	B	A	B	C	C
79	A	B	A	D	D
80	D	B	D	D	A

Mã đề Câu	216	217	218	219	220
41	D	A	A	B	A
42	C	C	B	B	C
43	B	A	A	D	D
44	C	A	D	A	A
45	C	C	B	A	A
46	D	B	A	C	D
47	B	B	D	B	D
48	A	C	A	A	C
49	A	A	C	D	C
50	B	D	B	B	D
51	C	B	D	D	B
52	C	A	B	B	C
53	B	D	A	C	B
54	A	B	C	B	D
55	D	D	C	C	A
56	D	C	A	B	C
57	B	D	A	A	B
58	B	D	C	C	A
59	C	A	D	D	B
60	C	B	D	D	A
61	A	A	C	B	D
62	B	D	B	A	D
63	A	B	A	C	A
64	D	C	D	C	B
65	C	D	A	D	C
66	D	C	B	D	B
67	C	C	C	C	C
68	A	A	A	C	C
69	B	B	B	A	B
70	C	D	C	B	D
71	A	D	D	D	D
72	D	B	B	C	A
73	B	B	B	C	A



74	B	A	D	A	D
75	A	D	D	A	B
76	D	C	B	B	B
77	D	B	C	D	A
78	A	C	C	D	C
79	C	C	D	D	B
80	A	D	A	A	C

Mã đề Câu	221	222	223	224
41	B	D	B	B
42	C	D	C	C
43	B	B	B	B
44	D	B	D	C
45	D	A	A	A
46	A	A	C	B
47	C	D	D	C
48	D	D	B	B
49	D	C	D	D
50	A	B	D	D
51	C	B	B	B
52	C	D	B	A
53	A	C	A	B
54	D	B	C	A
55	D	A	A	D
56	B	B	C	D
57	A	C	B	A
58	A	A	B	A
59	C	A	A	B
60	B	C	C	C
61	A	D	D	D
62	D	A	D	B
63	D	C	A	C
64	B	C	A	C
65	C	B	D	D
66	D	B	B	B
67	B	A	D	A
68	D	C	C	A
69	A	A	D	D
70	B	A	B	B
71	C	D	D	C
72	B	D	A	A
73	A	B	C	A

<b>74</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
<b>75</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>
<b>76</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>
<b>77</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>
<b>78</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>D</b>
<b>79</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>
<b>80</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>